TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1309/2026/DS-ST
Ngày: 09/06/2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Gái

2. Bà Đỗ Thị Song Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà An Phương Trang là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên toà:* Bà Lê Ngọc Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 06 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1166/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2026/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 04 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 231/2026/QĐST-DS ngày 11 tháng 05 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam**
Mã số doanh nghiệp: 0100111948
Trụ sở: Số 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Bình - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Đai diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, trụ sở: 46A phố Tăng Bạt Hổ, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
Người được ủy quyền lại: Bà Dương Thị Linh Anh/ bà Phí Thị Hiền/ ông Ngô Mạnh Hà, cùng địa chỉ: 76 Nguyễn Văn Cừ, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Văn bản ủy quyền số 93/UQ-AMC ngày 06/02/2026) (bà Linh Anh có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Xuân Mai** – sinh ngày 07/11/1987 (có mặt)
Căn cước số: 089187014837 cấp ngày 15/04/2023
Thường trú: ẤpTấn Hưng, xã Cù Lao Giêng, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: 143/107 Liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thị Hoàng Yến Linh, địa chỉ: Căn hộ 205 chung cư Kim Sơn 1, đường Trục, khu phố 51, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền ngày 31/03/2026) (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Thanh Trà** – sinh ngày 02/12/1981 (vắng mặt)

Căn cước số: 052081016831 cấp ngày 11/08/2021

Thường trú: 205 chung cư Kim Sơn 1, đường Trục, khu phố 51, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/08/2024, bà Nguyễn Thị Xuân Mai có ký với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng cho vay số 62.NQ/2024-HĐCV/NHCT940, số tiền vay: 5.900.000.000 đồng, thời hạn vay: 396 tháng, lãi suất cho vay: lãi suất điều chỉnh tháng/lần, mục đích vay: thanh toán nguồn vốn vay từ cá nhân, tổ chức (không phải TCTD) để nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 55 và 75, cùng tờ bản đồ số 8, thôn 6, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước nhằm phục vụ nhu cầu đời sống. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng giải ngân và bà Mai nhận nợ số tiền 5.900.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 21/08/2024.

Để đảm bảo cho khoản vay, bà Mai đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 62.NQ/2024/HĐBĐ/NHCT940 ngày 19/08/2024 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hợp, số công chứng: 5519, quyển số 08/2024 TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký biện pháp bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Riềng ngày 19/08/2024, tài sản là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 55 và 75, cùng tờ bản đồ số 8, thôn 6, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Ngoài ra, ngày 19/08/2024, ông Nguyễn Thanh Trà ký cam kết bảo lãnh cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bà Mai tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Do bà Mai vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng yêu cầu:

- Buộc bà Mai phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/06/2026 là 6.555.900.212 đồng, trong đó: vốn gốc là 5.795.700.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 746.700.812 đồng, nợ lãi quá hạn là 13.499.400 đồng. Bà Mai tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh tính từ ngày 10/06/2026 cho đến khi bà Mai thanh toán xong các khoản nợ.

- Trường hợp bà Mai, ông Trà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên,

phát mãi 02 tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng và thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

- Bà Mai trả lại cho Ngân hàng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng.

Bị đơn trình bày: Bà Mai có ký với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam hợp đồng tín dụng và thế chấp 02 thửa đất tại huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Bà Mai còn nợ số tiền như Ngân hàng trình bày, trường hợp bà Mai có trách nhiệm trả nợ thì bà Mai đồng ý bàn giao 02 tài sản thế chấp để Ngân hàng phát mãi theo quy định của pháp luật. Yêu cầu ông Trà thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Cam kết bảo lãnh ngày 19/08/2024. Bà Mai đồng ý hoàn trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông Trà có biết bà Mai ký với Ngân hàng hợp đồng tín dụng và thế chấp 02 thửa đất tại huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Ngày 19/08/2024, ông Trà ký cam kết bảo lãnh và đồng ý bảo lãnh cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bà Mai tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên ý kiến trình bày. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; Nguyên đơn lựa chọn Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh là nơi Ngân hàng có chi nhánh để giải quyết tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại tòa án và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu đương sự:

[2.1] Về số tiền vay:

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Ngày 19/08/2024, bà Nguyễn Thị Xuân Mai có ký với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam hợp đồng cho vay số 62.NQ/2024-HĐCV/NHCT940, số tiền vay: 5.900.000.000 đồng, thời hạn vay: 396 tháng, lãi suất cho vay: lãi suất điều chỉnh tháng/lần, mục đích vay: thanh toán nguồn vốn vay từ cá nhân, tổ chức (không phải TCTD) để nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 55 và 75, cùng tờ bản đồ số 8, thôn 6, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước nhằm phục vụ nhu cầu đời sống. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng giải ngân và bà Mai nhận nợ số tiền 5.900.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 21/08/2024. Tạm tính đến ngày 09/06/2026, bà Mai còn nợ Ngân hàng số tiền là 6.555.900.212 đồng, trong đó: vốn gốc là 5.795.700.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 746.700.812 đồng, nợ lãi quá hạn là 13.499.400 đồng.

Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất có ký kết các hợp đồng cho vay nêu trên, thống nhất số tiền mà bị đơn còn nợ nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 09/06/2026 là 6.555.900.212 đồng.

[2.2] Về lãi suất:

Xét thấy, tại Điều 2 của Hợp đồng cho vay thì giữa Ngân hàng với bà Mai có thỏa thuận lãi suất cho vay là phù hợp với quy định tại Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, bà Mai còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán hết nợ.

[2.3] Về thời hạn thanh toán:

Do bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán theo như thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Về tài sản bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm:

Để đảm bảo cho khoản vay, bà Mai đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 62.NQ/2024/HĐBĐ/NHCT940 ngày 19/08/2024 được công

chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hợp, số công chứng: 5519, quyển số 08/2024 TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký biện pháp bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Riềng ngày 19/08/2024, tài sản là:

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 55, tờ bản đồ số 8, thôn 6, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (nay là xã Bình Tân, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận số DC 115786, số vào sổ cấp GCN: CS06112/CN do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 31/08/2021, cập nhật chủ quyền cho bà Nguyễn Thị Xuân Mai ngày 13/05/2024.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 75, tờ bản đồ số 8, thôn 6, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (nay là xã Bình Tân, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận số DC 115780, số vào sổ cấp GCN: CS06113/CN-HT do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 31/08/2021, cập nhật chủ quyền cho bà Nguyễn Thị Xuân Mai ngày 10/04/2024.

Ngoài ra, ngày 19/08/2024, ông Nguyễn Thanh Trà ký cam kết bảo lãnh cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bà Mai tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Căn cứ Điều 317, Điều 318, 319 và 335 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì Hợp đồng thế chấp và Cam kết bảo lãnh nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh trách nhiệm pháp lý ràng buộc các bên thực hiện.

Căn cứ Hợp đồng thế chấp và Cam kết bảo lãnh, Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp bà Mai không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì phát mãi tài sản 02 đã thế chấp cho Ngân hàng và buộc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của ông Trà là phù hợp với quy định tại Điều 323 và 339 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại tòa án;

Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 323, 335, 339, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Xuân Mai phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/06/2026 là 6.555.900.212 đồng *(sáu tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu chín trăm ngàn hai trăm mười hai đồng)*, trong đó: vốn gốc là 5.795.700.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 746.700.812 đồng, nợ lãi quá hạn là 13.499.400 đồng theo hợp đồng cho vay số 62.NQ/2024-HĐCV/NHCT940 ngày 19/08/2024.

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Xuân Mai không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu các biện pháp xử lý tài sản theo quy định pháp luật:

- Phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 62.NQ/2024/HĐBĐ/NHCT940 ngày 19/08/2024 được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hợp, số công chứng: 5519, quyển số 08/2024 TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký biện pháp bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Riềng ngày 19/08/2024, tài sản là:

+ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 55, tờ bản đồ số 8, thôn 6, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (nay là xã Bình Tân, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận số DC 115786, số vào sổ cấp GCN: CS06112/CN do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 31/08/2021, cập nhật chủ quyền cho bà Nguyễn Thị Xuân Mai ngày 13/05/2024.

+ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất 75, tờ bản đồ số 8, thôn 6, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (nay là xã Bình Tân, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận số DC 115780, số vào sổ cấp GCN: CS06113/CN-HT do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 31/08/2021, cập nhật chủ quyền cho bà Nguyễn Thị Xuân Mai ngày 10/04/2024.

- Nếu giá trị tài sản phát mãi không đủ thanh toán nợ thì bà Nguyễn Thị

Xuân Mai có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Nếu tài sản thế chấp phát mãi không đủ thanh toán nợ hoặc bà Nguyễn Thị Xuân Mai không tiếp tục thanh toán nợ còn thiếu thì ông Nguyễn Thanh Trà là người bảo lãnh sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bà Nguyễn Thị Xuân Mai cho đến khi thanh toán xong nợ theo Cam kết bảo lãnh ngày 19/08/2024.

4. Chi phí tố tụng:

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Xuân Mai trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* là chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đã tạm ứng để Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Xuân Mai phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 114.555.900 đồng *(Một trăm mười bốn triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn chín trăm đồng)* và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp là 56.897.850 đồng *(Năm mươi sáu triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm năm mươi đồng)* theo biên lai thu số 0036241 ngày 07/11/2025 của Thi hành án dân sự, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và bà Nguyễn Thị Xuân Mai có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Thanh Trà vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

7. Về thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4;
- TAND TP HCM;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Vân